TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HNGĐ - ST.
Ngày: 27 – 9 - 2021.
V/v "ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Phượng.

2. Ông Nguyễn Thanh Rực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 27/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2021 về việc "ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1994; Địa chỉ: ấp Phú G, xã Thạnh Q, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt vì có đơn xin giải quyết vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Thạch Đ, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp Trường T, xã Trường Kh, huyện Long P, tỉnh Sóc Trăng(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 21/12/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Trần Thị L trình bày:

Vào năm 2013, bà và ông Đ có kết hôn với nhau, kết hôn trên cơ sở do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thạnh Qưới vào ngày 13/3/2013. Chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng thường xuyên cải vã, đời sống vợ chồng không hạnh phúc và đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2020 cho đến nay. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Thạch Đ.

Trong thời gian chung sống bà và ông Thạch Đ có hai người con tên Thạch Thị Ngọc L, sinh ngày 06/4/2014 và Thạch Thị Ngọc LI, sinh ngày 22/3/2016. Hiện nay hai cháu đang sống với bà và bà ngoại. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình chung sống bà và ông Đ không có tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ tranh chấp. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị L.

+ Về con chung: Giao con chung tên Thạch Thị Ngọc L, sinh ngày 06/4/2014 và Thạch Thị Ngọc LI, sinh ngày 22/3/2016 cho bà L được trực tiếp nuôi dưỡng và ông Đ không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị L xác định trong thời gian chung sống bà Trần Thị L và ông Thạch Đ không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Thạch Đ mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có văn bản trả lời và vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Thạch Đ.

Bên cạnh đó, bà Trần Thị L vắng mặt vì có đơn xin giải quyết vắng mặt. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Trần Thị L.

[2] Về hôn nhân: Bà Trần Thị L và ông Thạch Đ có đăng ký kết hôn vào ngày 13/3/2013 tại Uỷ ban nhân dân xã Thạnh Qưới, huyện Mỹ Xuyên. Hôn nhân của ông bà tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên pháp luật công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị L và ông Thạch Đ là hợp pháp.

Bà Trần Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án xin được ly hôn với ông Thạch Đ. Xét yêu cầu của bà Trần Thị L Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống do hai bên bất đồng quan điểm, thường xuyên cải vã, dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng về những sinh hoạt trong cuộc sống. Từ khi nguyên đơn chính thức yêu cầu xin ly hôn cho đến nay, Tòa án đã gởi thông báo về việc thụ lý cho ông Thạch Đ và giữa bà Trần Thị L, ông Thạch Đ từ khi sống ly thân vào tháng 8 năm 2020 cho đến nay nhưng hai bên không tìm biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng và phù hợp với biên bản xác minh ngày 08/7/2021 về tình trạng hôn nhân giữa bà Trần Thị L, ông Thạch Đ của Tòa án nhân dân huyện Long Phú. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà Trần Thị L và ông Thạch Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị L được ly hôn với ông Thạch Đ.

[3] Về con chung: Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thạch Thị Ngọc L, sinh ngày 06/4/2014 và Thạch Thị Ngọc LI, sinh ngày 22/3/2016. Xét thấy, hiện nay cháu L, cháu LI đang sống với bà L và để ổn định cuộc sống, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu cũng theo nguyện vọng của cháu L được sống với mẹ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L là người được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Thạch Thị Ngọc L, sinh ngày 06/4/2014 và Thạch Thị Ngọc LI, sinh ngày 22/3/2016 là có căn cứ.

Ông Thạch Đ có quyền thăm nom cháu Thạch Thị Ngọc L, sinh ngày 06/4/2014 và Thạch Thị Ngọc LI, sinh ngày 22/3/2016 không ai được cản trở theo khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Trần Thị L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thạch Thị Ngọc L, sinh ngày 06/4/2014 và Thạch Thị Ngọc LI, sinh ngày 22/3/2016 theo khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án bà L cho rằng trong thời gian chung sống bà L, ông Đ không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bà Trần Thị L phải chịu án phí theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Ông Thạch Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Như đã phân tích nêu trên xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú về đề nghị giải quyết về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị L và ông Thạch Đ được ly hôn.

2. Về con chung: Bà Trần Thị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Thạch Thị Ngọc L, sinh ngày 06/4/2014 và Thạch Thị Ngọc LI, sinh ngày 22/3/2016. Ông Thạch Đ có quyền thăm nom cháu Thạch Thị Ngọc L, sinh ngày 06/4/2014 và Thạch Thị Ngọc LI, sinh ngày 22/3/2016 không ai được cản trở.

Bà Trần Thị L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Thạch Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thạch Thị Ngọc L, sinh ngày 06/4/2014 và Thạch Thị Ngọc LI, sinh ngày 22/3/2016

3. Ông Thạch Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Trần Thị L không yêu cầu.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có và các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2017/0008133 ngày 18/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Phú. Như vậy, bà Trần Thị L đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Thạch Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự sơ thẩm.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- UBND xã Thạnh Qưới, huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục T.H.A DS huyệnLong Phú;
- Lưu (HS, VP).

DƯƠNG THỊ THANH HOA